

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-8-2021  
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Khiết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Đức Thủy.  
2. Ông Tạ Văn Doanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 261/2021/TB-TA ngày 14/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Giáp Văn A**, sinh năm 1974. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Giáp Văn A trình bày:*

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T từ năm 2005 (Dương lịch), trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn,

tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống với nhau từ đó đến nay tuy nhiên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Thời gian gần đây chị Nguyễn Thị T thường xuyên bỏ gia đình đi không quan T đến gia đặc biệt là con cái.

Mặc dù, anh Giáp Văn A là chồng của chị T đã khuyên giải để giữ gìn hạnh phúc mái ấm gia đình nhưng chị T không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, ảnh hưởng đến T sinh lý của các con. Anh Giáp Văn A cảm thấy không thể hòa hợp chung sống được với nhau đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn cho anh Giáp Văn A và chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Giáp Bách P, sinh ngày 2006 và Giáp Tấn V, sinh ngày 2010. Hiện nay các con đang sống cùng anh, đều phát triển khỏe mạnh, đảm bảo. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Giáp Văn A, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị T được.

Tại biên bản lấy lời khai, cháu Giáp Bách P và Giáp Tấn V đều trình bày trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng bố là anh Giáp Văn A.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Giáp Văn A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị T và đề nghị được nuôi con chung là cháu Giáp Bách P và Giáp Tấn V. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, anh Giáp Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân

gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Văn A: Cho anh Giáp Văn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Giáp Văn A nuôi dưỡng các cháu Giáp Bách P, sinh ngày 2006 và Giáp Tấn V, sinh ngày 2010. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Giáp Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Giáp Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Nguyễn Thị T. Hiện nay chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 03/02/2021 và không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã tổng đạt hợp lệ lần hai. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn A và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/3/2005. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh Giáp Văn A vợ chồng anh chung sống không hạnh phúc, tình cảm không còn. Thời gian gần đây chị Nguyễn Thị T thường xuyên bỏ gia đình đi không quan tâm đến gia đình đặc biệt là con cái. Mặc dù, anh Giáp Văn A là chồng của chị T đã khuyên giải để giữ gìn nhưng chị T không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, ảnh hưởng đến T sinh lý của các con. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị T có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng

xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Giáp Văn A, cho anh Giáp Văn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Anh Giáp Văn A và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là Giáp Bách P, sinh ngày 2006 và Giáp Tấn V, sinh ngày 2010. Khi ly hôn anh Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng. Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh Giáp Văn A, Hội đồng xét xử thấy anh Giáp Văn A có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Hiện nay các con chung sống cùng với anh Giáp Văn A, các cháu đều phát triển khỏe mạnh, không bệnh tật gì. Hơn nữa cháu Phi và cháu Vinh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Giáp Văn A. Do vậy cần giao cháu Giáp Bách P và Giáp Tấn V cho anh Giáp Văn A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Giáp Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Giáp Văn A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Giáp Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Văn A: Cho anh Giáp Văn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Giáp Văn A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giáp Bách P, sinh ngày 2006 và Giáp Tấn V, sinh ngày 2010. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Giáp Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Giáp Văn A đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001891 ngày 22 tháng 3 năm 2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Khiết**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Ngọc Côn – Vũ Thị Mai**

**Lê Văn Khiết**